

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST

Ngày 13-4-2023

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cù Văn Minh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Tiếp
2. Bà Trần Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2023/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị H, sinh năm 1989; Địa chỉ: thôn N, xã Ng, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Tày; Trình độ văn hóa: 5/12. Hôm nay vắng mặt có lý do, chị H đã có đơn xin giải quyết vắng mặt, ghi ngày 23/3/2023.

Bị đơn: Anh Bà Văn Th, sinh năm 1988, Địa chỉ: thôn N, xã Ng, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Tày. Hôm nay vắng mặt có lý do, anh Th đã có đơn xin giải quyết vắng mặt, ghi ngày 20/3/2023 và có xác nhận của UBND xã Ng, huyện V, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 02 năm 2023 cùng các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Chị Lý Thị H trình bày: Chị với Anh Bà Văn Th trước khi kết hôn hoàn tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 13/5/2008 tại UBND xã Ng, huyện V, tỉnh H. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 13 năm. Đến tháng 02/2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn trong cuộc sống của vợ chồng mỗi người có quan điểm cách sống khác nhau, dẫn đến cuộc sống chung của vợ chồng không hòa hợp và không có tiếng nói chung, cho nên vợ chồng có xảy xô xát cãi vã nhau, từ đó tình cảm vợ chồng không còn như trước. Sự mâu thuẫn của vợ chồng tôi xảy ra chưa được cấp có thẩm quyền nào tiến hành hòa giải. Mặc dù đã được gia đình khuyên bảo nhưng cuộc sống của vợ chồng tôi không cải thiện được. Hiện nay chị và anh Th đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2021 cho đến nay. Nay chị xét thấy tình

cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với Anh Bà Văn Th để mỗi người có cuộc sống riêng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị có hai con chung là cháu Bà Khánh H1, sinh ngày 25/4/2010 và cháu Bà Gia H2, sinh ngày 20/9/2013. Do cháu H1 và cháu H2 có nguyện vọng theo bố cháu thì chị cũng nhất trí là Khi ly hôn giao cháu H1 và cháu H2 cho anh Th là người được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu cho đến khi hai cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Vợ chồng chị không có tranh chấp về tài sản riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành thụ lý vụ án và tiến hành các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 20/3/2023 anh Th đã có đơn xin giải quyết vắng mặt. Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Nhưng vụ án đã không tiến hành hòa giải được vì bị đơn là anh Th đã có đơn xin giải quyết vắng mặt, trong đơn anh Th đã trình bày rõ về quan hệ hôn nhân, con chung, về công nợ, tài sản chung. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Chị Lý Thị H có đơn xin giải quyết vắng mặt ghi ngày 23/3/2023. Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố toàn bộ nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt của Chị Lý Thị H cùng các tài liệu kèm theo, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là xin ly hôn với anh Th.

Về phần con chung: Do cháu H1 và cháu H2 có nguyện vọng theo bố cháu là Bà Văn Th, cho nên Chị Lý Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu và đề nghị Tòa án giao cháu Bà Khánh H1, sinh ngày 25/4/2010 và cháu Bà Gia H2, sinh ngày 20/9/2013 cho anh Th là người được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu cho đến khi hai cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Chị H khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Anh Bà Văn Th có đơn xin giải quyết vắng mặt ghi ngày 20/3/2023. Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố toàn bộ nội dung đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt của Anh Bà Văn Th, anh Th nhất trí ly hôn với Chị Lý Thị H.

Về con chung: Anh Th xác nhận vợ chồng có 02 con chung cháu Bà Khánh H1, sinh ngày 25/4/2010 và cháu Bà Gia H2, sinh ngày 20/9/2013. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H1 và cháu H2 cho đến khi hai cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của

đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm. Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V về việc giải quyết vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị xét xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” của Chị Lý Thị H đối với Anh Bà Văn Th.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Lý Thị H được ly hôn Anh Bà Văn Th.

3. Về con chung:

Xử: Giao cháu Bà Khánh H1, sinh ngày 25/4/2010 và cháu Bà Gia H2, sinh ngày 20/9/2013 cho Anh Bà Văn Th là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H1 và cháu H2 cho đến khi hai cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị Lý Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản, công nợ: Chị Lý Thị H và Anh Bà Văn Th khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí, quyền kháng cáo của đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Lý Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện V giải quyết việc hôn nhân của chị H và anh Th. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H. Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về đương sự vắng mặt tại phiên tòa: Nguyên đơn Chị Lý Thị H và Anh Bà Văn Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228, Điều 238 BLTTDS Hội đồng xét xử mở phiên tòa để xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị H và Anh Bà Văn Th xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo đúng các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 13/5/2008 tại UBND xã Ng, huyện V, tỉnh H, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi về chung sống vợ, chồng chị H, anh Th chung sống hạnh phúc được khoảng 13 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do vợ, chồng có nhiều quan điểm bất đồng, trái ngược nhau, cuộc sống không hòa thuận, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2021 cho đến nay. Nay chị H có đơn xin ly hôn với anh Th. Hội đồng xét xử nhận thấy về tình trạng hôn nhân giữa chị H, anh Th có cuộc sống chung không hoà hợp, mâu thuẫn tình cảm vợ chồng đã trầm trọng, không

đồng thuận trong cuộc sống cũng như trong việc phát triển kinh tế để xây dựng cuộc sống gia đình và chăm sóc nuôi dưỡng con cái, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hiền đối với anh Thuyết.

[4] Về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con khi ly hôn: Căn cứ trình bày của Chị Lý Thị H và tài liệu chứng cứ giao nộp thì chị H và anh Th có hai con chung là cháu Bà Khánh H1, sinh ngày 25/4/2010 và cháu Bà Gia H2, sinh ngày 20/9/2013, do nguyện vọng của cháu H1 và cháu H2 là được ở với bố do ở với bố sẽ đảm bảo hơn như trong việc sinh hoạt cũng như học tập và anh Th cũng có đề nghị Tòa án giao cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bà Khánh H1, sinh ngày 25/4/2010 và cháu Bà Gia H2, sinh ngày 20/9/2013 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Về phần cấp dưỡng anh Th không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con, tại đơn xin giải quyết vắng mặt chị H trình bày nhất trí theo nguyện vọng của cháu H1 và cháu H2 được với bố cháu là Bà Văn Th. Căn cứ Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét thấy việc giao giữa chị H và anh Th là phù hợp nên cần chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở

[5] Về tài sản, công nợ chung: Chị H, anh Th khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Án phí sơ thẩm: Chị Lý Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa phù hợp với các quy định của pháp luật được chấp nhận.

[8] Quyền kháng cáo: Chị Lý Thị H và Anh Bà Văn Th được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Lý Thị H về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” đối với Anh Bà Văn Th.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Lý Thị H được ly hôn với Anh Bà Văn Th.

3. Về con chung: Giao cháu Bà Khánh H1, sinh ngày 25/4/2010 và cháu Bà Gia H2, sinh ngày 20/9/2013 cho Anh Bà Văn Th; địa chỉ: thôn N, xã Ng, huyện V,

tỉnh H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H1 và cháu H2 cho đến khi hai cháu trưởng thành đủ 18 tuổi; kể từ ngày 13/4/2023.

Chị Lý Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Án phí: Chị Lý Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0002378 ngày 03 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H (chị H đã nộp đủ án phí).

5. Quyền kháng cáo: Báo cho chị H, anh Th vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện V;
- TAND tỉnh;
- THADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã Ng, huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÂM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cù Văn Minh